

CÔNG TY TNHH CSU VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CSU VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CSU VIET NAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: CSU Co., Ltd

2. Mã số doanh nghiệp: 0109227746

3. Ngày thành lập: 17/06/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 10 Tòa nhà đa năng, 169 Nguyễn Ngọc Vũ, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0886795658

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
2.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Dịch vụ lắp đặt máy móc và thiết bị gia dụng	3320
3.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
4.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
5.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
6.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
7.	Bán buôn thực phẩm	4632
8.	Bán buôn đồ uống	4633
9.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
10.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
13.	Bán buôn tổng hợp	4690
14.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
15.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719

16.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
17.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ hải sản trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh.	4722
18.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ uống có cồn: rượu mạnh, rượu vang, bia; - Bán lẻ đồ không chứa cồn: Các loại đồ uống nhẹ, có chất ngọt hoặc không có gas như: Côca côla, pépsi côla, nước cam, chanh, nước quả khác,...; - Bán lẻ nước khoáng thiên nhiên hoặc nước tinh khiết đóng chai khác;	4723
19.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh.	4741
20.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
21.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
22.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
23.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
24.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
25.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
26.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
27.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: - Trừ đấu giá bán lẻ qua internet; - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng thư đặt hàng; - Bán lẻ các loại hàng hóa qua internet.	4791
28.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Trừ đấu giá ngoài cửa hàng (bán lẻ)	4799
29.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Dịch vụ kho bãi (không kinh doanh bất động sản)	5210
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa, bao gồm dịch vụ giao nhận hàng hóa.	5229
31.	Xuất bản phần mềm	5820

32.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình (trừ sản xuất phim, phát sóng)	5911
33.	Hoạt động hậu kỳ	5912
34.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc Chi tiết: Hoạt động ghi âm (trừ kinh doanh karaoke)	5920
35.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động	6190
36.	Lập trình máy vi tính Chi tiết: Dịch vụ lập trình. Dịch vụ thực hiện phần mềm	6201
37.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính Chi tiết: Dịch vụ tư vấn phần mềm và tư vấn hệ thống	6202
38.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: - Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm; Cung cấp giải pháp hệ thống thông tin chuyên dụng; - Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin; - Tích hợp hệ thống, chạy thử, dịch vụ quản lý ứng dụng, cập nhật, bảo mật trong lĩnh vực công nghệ thông tin; - Thiết kế, lưu trữ, duy trì trang thông tin điện tử; - Bảo hành, bảo trì, bảo đảm an toàn mạng và thông tin; - Cập nhật, tìm kiếm, lưu trữ, xử lý dữ liệu và khai thác cơ sở dữ liệu; - Dịch vụ quản trị, bảo quản, bảo trì hoạt động của phần mềm và hệ thống thông tin; - Dịch vụ tư vấn, đánh giá, thẩm tra chất lượng phần mềm; - Dịch vụ tư vấn, xây dựng dự án phần mềm; - Dịch vụ tư vấn định giá phần mềm; - Dịch vụ chuyển giao công nghệ phần mềm; - Dịch vụ tích hợp hệ thống; - Dịch vụ bảo đảm an toàn cho sản phẩm phần mềm, hệ thống thông tin; - Dịch vụ phân phối, cung ứng sản phẩm phần mềm;	6209

39.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: - Dịch vụ xử lý dữ liệu và dịch vụ truyền dẫn dữ liệu và tin; - Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng; - Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; - Cung cấp dịch vụ trò chơi trực tuyến; - Xử lý dữ liệu hoàn chỉnh cho khách hàng như: nhập tin, làm sạch dữ liệu, tổng hợp dữ liệu, tạo báo cáo, từ dữ liệu do khách hàng cung cấp; - Hoạt động cung cấp và cho thuê hạ tầng thông tin như: cho thuê tên miền internet, cho thuê trang Web....; - Các hoạt động cung cấp dịch vụ liên quan khác như: chia sẻ thời gian thực cho các thiết bị công nghệ thông tin (máy chủ, máy tính cá nhân, thiết bị di động,...) cho khách hàng.	6311
40.	Cổng thông tin Chi tiết: - Thiết lập mạng xã hội; - Sàn giao dịch thương mại điện tử (không bao gồm các website giao dịch chứng khoán trực tiếp); - Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp; - Dịch vụ khuyến mại trực tuyến; - Dịch vụ thương mại điện tử;	6312(Chính)
41.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;	6399
42.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
43.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Dịch vụ tư vấn quản lý -Loại trừ: Thiết kế phần mềm máy vi tính cho hệ thống kiểm toán; Tư vấn và đại diện pháp lý; Hoạt động kế toán, kiểm toán, tư vấn thuế; Kiến trúc, tư vấn kỹ thuật và công nghệ khác; Hoạt động quảng cáo; Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; Dịch vụ sắp xếp và tư vấn giới thiệu việc làm; Hoạt động tư vấn giáo dục.	7020
44.	Quảng cáo	7310
45.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
46.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ chuyển giao công nghệ	7490

47.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính);	7730
48.	Dịch vụ đóng gói	8292
49.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (Điều 16, Nghị định số 187/2013/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài); - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương mại 2005) dịch vụ thương mại điện tử (thực hiện theo Nghị định số 52/2013/NĐ-CP và Thông tư số 12/2013/TT-BCT về lĩnh vực thương mại điện tử)	8299
50.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
51.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
52.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
53.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
54.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
55.	Chăn nuôi gia cầm	0146
56.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp Chi tiết: Gieo trồng kết hợp với chăn nuôi gia súc như hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm trong các đơn vị trồng trọt mà không có hoạt động nào chiếm hơn 66% giá trị sản xuất của đơn vị	0150
57.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
58.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
59.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
60.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Việc tổ chức, xúc tiến và/ hoặc quản lý các sự kiện, như kinh doanh hoặc triển lãm, giới thiệu, hội nghị, có hoặc không có quản lý và cung cấp nhân viên đảm nhận những vấn đề tổ chức.	8230

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	HOÀNG LÊ DƯƠNG	P503 - H3, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	400.000.000	20,000	013381507	
2	LÊ BÁ HUẤN	1809 - C2 Tầng 18 Mandarin Garden, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	400.000.000	20,000	038074000079	
3	TRẦN VĂN MINH	1005, B11A Nam Trung Yên, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	400.000.000	20,000	031081003218	
4	VŨ HUY THIÊM	LK319 Khu C Đất dịch vụ Hòa Bình, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	400.000.000	20,000	C6396640	
5	LÊ MINH CHÂU	P1402 TNHH Sông Đà, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	400.000.000	20,000	001082026671	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: VŨ HUY THIÊM

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 20/05/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: C6396640

Ngày cấp: 20/11/2018

Nơi cấp: Cục Quản lý xuất nhập cảnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: LK319 Khu C Đất dịch vụ Hòa Bình, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: LK319 Khu C Đất dịch vụ Hòa Bình, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội